

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HSST

Ngày: 20/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Văn Thang
2. Ông Nguyễn Đình Thọ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Ông Tô Xuân Tùng - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2019/HSST ngày 06/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: PHẠM TOÀN T - Sinh ngày 01/11/1975 tại Hà Nội

ĐKHKTT: đội B, thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 11/12

Con ông: Phạm T

Con bà: Phạm Thu H

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em.

- Tiền sự:

+ Ngày 05/6/1991 Công an TP Hà Nội đưa đi trại giáo dưỡng theo Quyết định số 23 ngày 15/5/1991

+ Ngày 07/3/1999 Công an quận T, TP Hà Nội bắt đưa vào cơ sở giáo dục

+ Ngày 22/3/2001 Công an quận T, TP Hà Nội bắt đưa trại giáo dưỡng theo Quyết định số 245 ngày 26/3/2001

- Tiền án:

+ Ngày 27/5/1994, tại bản án hình sự sơ thẩm số 168/HSST, TAND quận Đ, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/1994 (đã xóa án tích)

+ Ngày 29/6/1996, tại bản án hình sự sơ thẩm số 841/HSST, TAND TP Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/1996 (đã xóa án tích)

+ Ngày 25/3/2009, tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2009/HSST, TAND quận T, TP Hà Nội xử phạt 37 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2008 (đã xóa án tích)

+ Ngày 21/02/2012, tại bản án hình sự sơ thẩm số 110/2012/HSST, TAND quận T, TP Hà Nội xử phạt 33 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2011. Ra tù về địa phương ngày 23/4/2014 (đã xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 0087 do công an huyện T lập ngày 14/01/2019)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 09/01/2019, tạm giam ngày 18/01/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn C - SN 1989 (Vắng mặt)

ĐKHKT: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 09/01/2019, tại địa bàn thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội, Tổ công tác Công an đồn C - Công an huyện T phát hiện Phạm Toàn T và Phạm Văn C có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính thì C bỏ chạy, còn T thả từ lòng bàn tay phải 02 gói giấy bạc màu trắng xuống đất, bên trong có chứa chất ma túy. T khai đã mua 02 gói ma túy này để sử dụng. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và C, thu giữ cùng vật chứng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, tạm giữ của C 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen.

Cùng ngày, Cơ quan Công an khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại đội B, thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội đã thu giữ: 17 gói giấy chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilong chứa chất bột màu trắng; 01 xi lanh chứa 3,5ml dung dịch màu trắng; 02 cân điện tử màu đen; 01 ống kim loại màu bạc có một đầu cắt vát và một đầu quấn băng dính đen; 01 ví giả da bên trong có 01 giấy phép lái xe và 01 giấy CMND đều mang tên Phạm Toàn T.

Bản kết luận giám định số 458/KLDG-PC09 và 461/KLGD-PC09 ngày 15/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội đã kết luận đối với các vật chứng đã thu giữ của T như sau:

+ Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng là ma túy loại Herôin có khối lượng là 0,075 gam

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong và 17 gói giấy bạc đều là ma túy loại Herôin có tổng khối lượng là 3,651 gam

+ 3,5ml dung dịch màu trắng bên trong xi lanh có ma túy loại Herôin, nồng độ Herôin là 0,005gam/ml

+ 02 cân điện tử và 01 ống kim loại màu bạc có một đầu cắt vát và một đầu quấn băng dính đen đều có dính ma túy loại Herôin

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu C khai nhận đã gọi điện thoại để mua ma túy của T. Sau đó C thay đổi lời khai, C gọi điện cho T có việc riêng chứ không trao đổi gì về việc mua ma túy của T. Khi cơ quan Công an kiểm tra, do bị bắt ngờ nên C sợ quá bỏ chạy.

T khai nhận: toàn bộ số ma túy Công an đã thu giữ là của T đã mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực quận B, TP Hà Nội về chia ra để sử dụng. T không bán ma túy cho ai và không trao đổi mua bán ma túy với C.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phạm Văn C, do C khai không mua ma túy của T và không biết việc T bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Phạm Thị H là mẹ của T do không biết T cất giấu ma túy tại nơi ở của gia đình nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Đối với số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã thu giữ của C, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Điều tra đã trao trả cho C.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 đã thu giữ của T thì tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 03/5/2019, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Phạm Toàn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2019.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:

+ 02 gói giấy màu trắng chứa Herôin tổng có khối lượng là 0,075 gam (cơ quan giám định đã trích 0,021 gam; còn lại là 0,054 gam)

+ 01 túi nilong và 17 gói giấy bạc đều chứa Herôin có tổng khối lượng là 3,651 gam (cơ quan giám định đã trích 0,149 gam; còn lại là 3,502 gam)

+ 01 xi lanh bên trong có 3,5ml dung dịch Herôin, nồng độ Herôin là 0,005/ml

+ 02 cân điện tử và 01 ống kim loại màu bạc có một đầu cắt vát và một đầu quán bằng dính đen đều có dính ma túy loại Herôin

- Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu nâu đã cũ, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy CMND đều mang tên Phạm Toàn T, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng có số IMEI 35931065033936, số sê ri DNPPXVKQG5MP đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 09/01/2019, tại khu vực thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội, Phạm Toàn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Herôin tổng có khối lượng là 0,075 gam để sử dụng. Cùng ngày, Cơ quan Điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại đội B, thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội đã phát hiện và thu giữ: 01 túi nilong và 17 gói giấy bạc đều chứa Herôin có tổng khối lượng là 3,651 gam; 3,5ml dung dịch Herôin bên trong 01 xi lanh có nồng độ Herôin là 0,005gam/ml (0,0175gam/3,5ml) để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy loại Heroin mà Phạm Toàn T tàng trữ để sử dụng là 3,7435 gam.

[2] Như vậy hành vi của Phạm Toàn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015 với tình tiết tàng trữ Herôin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. VKSND huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo là người đã có tiền án, tiền sự, tuy đã được xóa nhưng thể hiện là người có nhân thân xấu. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với Phạm Văn C, do không chứng minh được việc C có trao đổi mua bán ma túy với T hay không nên Cơ quan Điều tra không xử lý là có cơ sở.

[4] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Đối với bà Phạm Thị H là mẹ đẻ của T do không biết T cất giấu ma túy tại nơi ở của gia đình nên Cơ quan Điều tra không xử lý là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Đối với các vật chứng sau thì tịch thu tiêu hủy:
 - + 02 gói giấy màu trắng chứa Herôin tổng có khối lượng là 0,075 gam (cơ quan giám định đã trích 0,021 gam; còn lại là 0,054 gam)
 - + 01 túi nilong và 17 gói giấy bạc đều chứa Herôin có tổng khối lượng là 3,651 gam (cơ quan giám định đã trích 0,149 gam; còn lại là 3,502 gam)
 - + 01 xi lanh bên trong có 3,5ml dung dịch Herôin, nồng độ Herôin là 0,005/ml
 - + 02 cân điện tử và 01 ống kim loại màu bạc có một đầu cắt vát và một đầu quấn băng dính đen đều có dính ma túy loại Herôin
- Trả lại cho bị cáo: 01 ví giả da màu nâu đã cũ, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy CMND đều mang tên Phạm Toàn T, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng có số IMEI 35931065033936, số sê ri DNPPXVKQG5MP đã qua sử dụng
- Đối với số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã thu giữ của C, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Điều tra đã trao trả cho C là có căn cứ.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phạm Toàn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Phạm Toàn T 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2019.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây (đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2019):

+ 02 gói giấy màu trắng chứa Herôin tổng có khối lượng là 0,075 gam (cơ quan giám định đã trích 0,021 gam; còn lại là 0,054 gam)

+ 01 túi nilong và 17 gói giấy bạc đều chứa Herôin có tổng khối lượng là 3,651 gam (cơ quan giám định đã trích 0,149 gam; còn lại là 3,502 gam)

+ 01 xi lanh bên trong có 3,5ml dung dịch Herôin, nồng độ Herôin là 0,005gam/ml

+ 02 cân điện tử và 01 ống kim loại màu bạc có một đầu cắt vát và một đầu quần băng dính đen đều có dính ma túy loại Herôin

- Trả lại cho Phạm Toàn T: 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 giấy phép lái xe và 01 giấy CMND đều mang tên Phạm Toàn T; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng có số IMEI 35931065033936, số sê ri DNPPXVKQG5MP, đều đã qua sử dụng (đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2019)

Về án phí: áp dụng Điều 136 - BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Văn C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Mai Thu

